

Bản án số: 345/2023/DS-ST

Ngày: 28-7-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh
2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 258/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 196/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130, đường PDL, Phường Y, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh: Số 398, quốc lộ 22, ấp TL, xã TTH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 1376, tỉnh lộ 8, Ấp Z, xã TTĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Ngọc A, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Tân Thạnh Đông - Chi nhánh Cử Chi - Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA. (Theo Quyết định số 534/QĐ-DAB-PC ngày 10/5/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lê Thị Ngọc Tr, chức vụ: Nhân viên.(Theo Quyết định số 04/QĐ-DAB-TĐG ngày 20/7/2020 của Giám đốc Phòng giao dịch Tân Thạnh Đông – Chi nhánh Củ Chi - Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA). (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Kim Th, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 3, Ấp A, xã TTĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 30 tháng 3 năm 2021, lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA - có người đại diện theo ủy quyền lại là bà Lê Thị Ngọc Trinh trình bày:

Ngày 22/10/2014, bà Trần Thị Kim Th có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (Dành cho CBCNV vay tiêu dùng tín chấp) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền đề nghị là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Thời hạn vay 24 tháng, số tiền có thể góp tối đa mỗi kỳ là 737.500đ (Bảy trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng), lãi suất 9%/năm. Ngày 12/11/2014, Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA duyệt cho bà Th vay như đề nghị.

Ngày 13/11/2014, bà Trần Thị Kim Th có ký nhận tiền trong Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ. Bà Th là chủ số tài khoản thẻ 0108884040. Sau khi vay bà Th có trả tiền hàng tháng cho Ngân hàng. Tuy nhiên, từ ngày 13/7/2016 cho đến nay bà Th không còn trả tiền cho Ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA khởi kiện yêu cầu bà Th trả số tiền gốc 3.250.921đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn chín trăm hai mươi mốt đồng), tiền lãi tạm tính từ ngày 13/7/2016 đến ngày 28/7/2023 gồm có: Lãi trong hạn là 324.000đ (Ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng), lãi quá hạn là 3.040.037đ (Ba triệu không trăm bốn mươi nghìn không trăm ba mươi bảy đồng), tổng cộng 6.614.958đ (Sáu triệu sáu trăm mười bốn nghìn chín trăm năm mươi tám đồng) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong tiền vay. Do khi đề nghị vay chỉ có cá nhân bà Th ký vay nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà Th có trách nhiệm trả nợ.

- Bị đơn bà Trần Thị Kim Th đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, giấy triệu tập đương sự mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Củ Chi phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vi phạm thời hạn chuẩn bị

xét xử nhưng không làm ảnh hưởng đến tính khách quan, đúng đắn trong việc giải quyết vụ án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Trần Thị Kim Th có ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á với số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Sau đó bà Th đã trả được số tiền gốc là 11.749.079đ (Mười một triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn không trăm bảy mươi chín đồng). Tuy nhiên bà Th vẫn còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 3.250.921đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng), tiền lãi tạm tính từ ngày 13/7/2016 đến ngày 28/7/2023 gồm có: Lãi trong hạn là 324.000đ (Ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng), lãi quá hạn là 3.040.037đ (Ba triệu không trăm bốn mươi nghìn không trăm ba mươi bảy đồng), tổng cộng 6.614.958đ (Sáu triệu sáu trăm mười bốn nghìn chín trăm năm mươi tám đồng). Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 30/3/2021, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết buộc bà Trần Thị Kim Th trả số tiền gốc và lãi suất đã vay theo “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ”, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự vay tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Trần Thị Kim Th có nơi cư trú tại Tổ 3, Ấp A, xã TTĐ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Kim Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự đến tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA yêu cầu bà Th phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền gốc bà Th còn nợ Ngân hàng là 3.250.921đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn chín trăm hai mươi một đồng), tiền lãi tạm tính từ ngày 13/7/2016 đến ngày 28/7/2023 gồm có: Lãi trong hạn là 324.000đ (Ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng), lãi quá hạn là 3.040.037đ (Ba triệu không trăm bốn mươi nghìn không trăm ba mươi bảy đồng), tổng cộng 6.614.958đ (Sáu triệu sáu trăm mười bốn nghìn chín trăm năm mươi tám đồng). Ngoài ra, bà Th còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 28/7/2023 cho đến khi trả hết tiền cho Ngân hàng, cách thức thanh toán trả ngay khi bản án có hiệu lực.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 22/10/2014, bà Trần Thị Kim Th có ký hợp đồng vay tín dụng dưới hình thức Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA với hạn mức thấu chi được phê duyệt là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Các đương sự cũng thỏa thuận mức lãi suất phát sinh. Khi ký hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên được điều chỉnh phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động cho vay. Ngày 13/11/2014 tại danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ, bà Th là chủ tài khoản thẻ số 0108884040 có ký xác nhận số tiền vay 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Như vậy, bà Th đã nhận đủ số tiền vay từ Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Th đã trả được cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền gốc là 11.749.079đ (Mười một triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn không trăm bảy mươi chín đồng, sau đó bà Th đã không trả tiền cho Ngân hàng trong khoảng thời gian dài kể từ ngày 13/7/2016 cho đến ngày 28/7/2023. Như vậy, bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo thỏa thuận tại phần III phần cam kết của người vay theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/10/2014 mà bà Th đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA. Việc bà Th chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 3, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, 8, 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA nên bị đơn bà Trần Thị Kim Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần

ĐA theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm 330.748đ (Ba trăm ba mươi nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng) theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 466 và điểm c, d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA, buộc bà Trần Thị Kim Th có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền gốc 3.250.921đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn chín trăm hai mươi một đồng), tiền lãi tạm tính từ ngày 13/7/2016 đến ngày 28/7/2023 gồm có: Lãi trong hạn là 324.000đ (Ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng), lãi quá hạn là 3.040.037đ (Ba triệu không trăm bốn mươi nghìn không trăm ba mươi bảy đồng), tổng cộng 6.614.958đ (Sáu triệu sáu trăm mười bốn nghìn chín trăm năm mươi tám đồng), trả ngay khi bản án có hiệu lực.

Kể từ sau ngày 28/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Trần Thị Kim Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/10/2014. Trong trường hợp “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/10/2014 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA thì lãi suất mà bà Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA .

2. Về án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 330.748đ (Ba trăm ba mươi nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng) buộc bà Th phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0044693 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân H.CC;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH.CC
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Túy Phụng